

VẤN ĐỀ VC NHƯỢNG LÃNH THỔ & LÃNH HẢI CHO TC
Nguyễn văn Canh

LTS: Ngày 16 tháng 3 năm 2002, Chương trình Phát Thanh Văn Hoá Giáo Dục, San Jose phỏng vấn Giáo sư Nguyễn văn Canh liên quan đến vụ VC dâng hiến đất cho Trung Cộng. Chương trình này do Giáo sư Trần công Thiện và Luật Sư Đỗ doãn Quế thực hiện. GS Trần công Thiện phổ biến bài phỏng vấn này.

PHẦN I : VỀ ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ.

GS Thiên: Được biết Giáo Sư là Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ (UB), xin GS cho biết sơ qua lý do thành lập và thành lập từ bao giờ?

GS Canh: Vào cuối tháng 6 năm 1994, Trung cộng cho 10 học giả từ Hoa Lục sang họp với 100 học giả Đài loan về vấn đề chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa. Sau 2 ngày họp, họ ra một tuyên cáo nói rằng hai vùng quần đảo đó là thuộc quyền sở hữu của Trung Hoa. Họ tuyên bố rằng đã thành lập một cơ quan chung để nghiên cứu và sưu tầm các tài liệu chứng minh chủ quyền của Trung Hoa trên 2 vùng quần đảo này. Họ kêu gọi Hoa Kiều trên toàn thế giới giúp Trung Hoa tiếp sức với họ làm công việc này.

Một tháng sau đó, gần 30 trí thức Việt nam tại hải ngoại họp tại Viện Nghiên Cứu Hoover về Chiến Tranh, Cách Mạng và Hoà Bình, Đại Học Stanford về vấn đề này. Hội nghị kết luận rằng trí thức trong nước bị nhà cầm quyền Cộng Sản kìm kẹp, không tập họp được, không lên tiếng được, và nếu có tài liệu hoặc bằng chứng về chủ quyền thì bị Đảng CS Việt nam độc quyền chiếm giữ. Trong trường hợp này, Đảng CSVN lại im tiếng, coi như mặc thị chấp nhận lời tuyên bố đó. Có lẽ sự im lặng này có liên hệ đến công hàm mà Phạm văn Đồng ký vào 14 tháng 9 năm 1958 xác nhận chủ quyền của Trung Hoa trên 2 vùng quần đảo này. Vì những lý do trên trí thức tham dự buổi họp đã ra một tuyên cáo nói rằng hai vùng quần đảo ấy là của Việt nam, và cam kết sưu tầm và phổ biến tài liệu chứng minh chủ quyền của Việt nam trên Đông Hải.

Sau một số phiên họp, vào đầu năm 1995, các trí thức này đi đến một quyết định là lập một tổ chức chính thức, đặt tên là Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ (UB).

GS Thiên: Giáo sư có thể cho biết Tổ chức và nhiệm vụ của Ủy Ban

GS Canh: Ủy Ban theo đuổi 2 mục đích:

- a) Về bảo Vệ Sự Vệ Toàn Lãnh Thổ: UB chống đối mọi hình thức xâm phạm chủ quyền của Việt nam trên đất liền, cũng như trên vùng biển.
- b) Về, tự do dân chủ cho Việt nam: Mục đích này rất quan trọng vì lẽ, chỉ khi mà quốc dân Việt được tự do, dân chủ, mới huy động được mọi nỗ lực trong việc chống ngoại xâm, đòi lại đất đai mà Việt cộng đã dâng hiến hay còn ý định dâng hiến nữa cho quan thầy của họ. Như ta thấy, Hồ chí Minh và các tay em đã dâng hiến Hoàng Sa và Trường Sa từ 1958. Cho đến nay TC đã chiếm 8 đảo, và cấm Mốc Chủ quyền trên đảo Đa Lạc. Và trong trường kỳ, quân xâm lăng sẽ dần dần tiến xa hơn. Ngay trong vùng Vịnh Bắc Việt, VC đã nhượng cho TC thêm 9% diện tích, và công dâng hiến cả tài nguyên của quốc dân. Trên đất liền, ngay cả đến những nơi có tính cách thiêng liêng và lịch sử của dân tộc như Ai Nam Quan, ghi nhận bao nhiêu tự hào và kiêu hãnh của dân tộc, VC cũng không màng, và chuyển nhượng cho ngoại bang. Để lấy lại các phần đất đã chiếm và ngăn chặn việc đó khỏi tái diễn trong tương lai, chỉ có sức mạnh mới có thể giải quyết được. Để có sức mạnh cần thiết trong nhiệm vụ bảo vệ lãnh thổ, thì độc lập, chủ quyền, tự do và dân chủ là yếu tố phải có. Từ hơn nửa thế kỷ nay, VC đã lừa bịp quốc dân với các chiêu bài độc lập chủ quyền, dùng các phương thức vô sản chuyên chính do Cộng sản Quốc Tế huấn luyện để tiêu diệt mọi sinh lực quốc gia. Một đạo quân tinh nhuệ của Việt nam Cộng Hoà đủ sức chống trả các âm mưu lấn chiếm đất đai, bảo vệ độc lập đã bị VC lừa và tiêu diệt hết. Chúng còn phá nát mọi đoàn kết của quốc dân trong mưu đồ phụng sự ngoại bang. Lúc đầu

chúng tự nguyện làm tay sai cho Liên Bang Sô Viết. Khi Liên Bang Sô Viết không còn đủ sức thực hiện âm mưu bành trướng thế lực, do đó không cần đến Việt cộng làm kẻ thừa sai, thì VC lại quay thân phục, đóng vai trò thừa sai cho TC. Chúng ngự trị bằng các biện pháp khủng bố và quốc dân Việt hiện nay phải trả cái giá của bọn thừa sai này.

Tóm lại, chỉ có tự do dân chủ quốc dân Việt mới có thể bảo vệ được lãnh thổ mà các bậc tiền nhân đã đổ máu xương để chuyển lại cho thế hệ này. Đó là mục đích thứ hai.

Về tổ chức, UB có một cơ quan lãnh đạo, một ban cố vấn, một ban yểm trợ và Ban chấp hành.

Về nhiệm vụ, UB sưu tầm, lưu trữ, phổ biến các tài liệu liên hệ đến mục đích mà UB theo đuổi trong phạm vi khả năng của UB, nhằm mục đích là giúp cho mọi người hiểu rõ vấn đề.

GS Thiên: Xin cho biết nhân sự trong các Ban Lãnh Đạo, Ban Cố Vấn, Ban Yểm trợ và Ban Chấp Hành.

GS Canh: Ban Lãnh đạo hiện nay gồm có GS Vũ quốc Thúc, ở Paris; GS Nguyễn cao Hách, ở San Diego, LS Võ văn Quan, ở Florida, LS Vũ ngọc Tuyên, ở San Jose, và tôi.

Ban Cố vấn gồm: BS Nguyễn duy Tài, ở Paris; LS Trần thiện Hải, Chủ tịch Hội Luật Gia, ở San Jose; LS Nguyễn tưởng Bá, ở San Jose, LS Đỗ đoãn Quốc, ở San Jose, LS Trần minh Nhật, ở Alameda, GS Hoàng ngọc Thành, ở San Jose, Dân biểu Phang công Phú, ở Oakland và chúng tôi đang tiếp tục mời thêm.

Ban yểm trợ: GS Học Viện Quốc Gia hành Chánh Nguyễn thị Ngọc Dung v.v.

Ban Chấp hành có LS Nguyễn văn Thành, phụ tá v.v. và gồm nhiều anh chị em ở nhiều nơi, đã và đang giúp UB làm nhiều việc chuyên môn khác nhau, như dịch thuật phổ biến, thông tin vào trong nước, cho các dân biểu nghị sĩ Hoa Kỳ v.v.

GS Thiên: Từ 1995, đến nay UB đã có những công tác gì hay có những hoạt động gì?

-GS Canh: -sưu tầm và tồn trữ một số tài liệu thành một Văn Khố, nhưng còn hạn hẹp. Những tài liệu này giúp cho UB khi viết về một đề tài gì, sẽ tham khảo để cho chính xác hơn. Tôi lấy thí dụ, như khi Nhóm trí thức lên tiếng vào tháng 7 năm 1994, hay UB ra tuyên cáo về sau, chúng tôi tham khảo nhiều tài liệu, kể cả Hiệp Ước Thiên Tân, các Công ước thi hành hiệp ước ấy để các ý tưởng trình bày cho được chính xác.

-Viết và phổ biến một số tài liệu liên hệ, cung cấp thông tin cho đồng bào để có hiểu biết đứng đắn và đầy đủ, đặc biệt là bằng ngoại ngữ cho chính giới Mỹ. Cũng có một số tài liệu gửi về trong nước. Ngoài ra, Ủy Ban có bảo trợ một cuốn sách BIỂN ĐÔNG VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, của Học giả Vũ hữu San vào tháng 4 năm 1995 và một số tài liệu liên hệ bằng Anh ngữ.

-Về điểm này, LS Thành đã lãnh trách nhiệm và tổ chức, điều khiển buổi ra mắt sách tại Thánh Đường Tự Do, San Jose.

Tôi được biết là LS Thành hôm nay sẽ tham dự vào buổi NÓI CHUYỆN bằng điện thoại.

LS Thành: Ngày 29 tháng 4 năm 1995, UB có tổ chức buổi ra mắt cuốn địa Lý Biển Đông với Trường Sa và Hoàng Sa của Học Giả Vũ Hữu San tại Thánh Đường Tự Do, San Jose, nhân dịp kỷ niệm ngày mà cách năm đó 20 năm Việt nam Cộng Hoà lọt vào tay cộng sản. Ban Tổ chức được sự hỗ trợ của 5 Hội đoàn vùng Bắc California: Hội Thân Hữu Đà Lạt, Hội Thân Hữu Bắc Ninh, Hội Cựu Học sinh Chu

văn An, Hội cựu sinh viên Võ Bị Đà Lạt, và Hội cựu Cảnh Sát Quốc Gia, cùng với Ban Đại Diện Sinh Viên Việt nam của 10 trường Đại Học. Dù hôm đó trời mưa, quan khách đến chật hội trường, chiếm hết 270 chỗ ngồi. Nhiều vị đến muộn phải đứng suốt trong 3 giờ đồng hồ.

- Và LS Đỗ doãn Quế, phụ trách điều khiển UB trong những năm 1995-1996, đã phổ biến cuốn sách đó và tài liệu đi nhiều nơi. Mời LS Quế.

LS Quế: Trong 2 năm, từ 1995 đến gần cuối 1997, để giúp nhẹ bớt gánh nặng cho GS Canh, tôi đã phụ trách điều khiển UB cùng với một số anh em. Chúng tôi đã gửi đi đến một số thư viện và một số địa chỉ các sách vở và tài liệu của UB, với mục đích cung cấp các tin tức cập nhật cần thiết về lãnh hải, về tự do dân chủ, nhân quyền tại Việt nam.

GS Thiên: Xin GS Canh cho biết dự tính về Hoạt động của Ủy Ban.

GS Canh:

- Đang tiếp tục tăng cường nhân sự.
- Có 3 nhiệm vụ về Thông Tin/Giáo Dục mà UB đã làm từ nhiều năm nay và phải phát huy thêm:
 - Về trong nước
 - Đối với giới làm chính sách của Hoa Kỳ, và ra ngoài Hoa Kỳ
 - Phổ biến tin tức và tài liệu cho đồng bào ở hải ngoại về thực trạng liên quan đến v/v lãnh thổ và tự do dân chủ.

PHẦN II. VẤN ĐỀ LÃNH THỔ.

LS Quế: Ngày 28 tháng 1, 2002, Lê công Phụng họp báo về các Hiệp Định phân định lãnh thổ. Từ trước tới nay, VC có bao giờ họp báo, giải thích việc làm của chúng đâu. GS có thể giải thích là tại sao y làm công việc này?

GS Canh: Chuyển nhượng một phần lãnh thổ cho ngoại bang là một trọng tội. Nếu vì thua trận trong chiến tranh mà phải cắt đất, thì không kể. Vì VC làm một cách lén lút, bí mật, và vì có chống đối mạnh mẽ tại hải ngoại, nên Đảng phải biện minh việc làm của Đảng, nhằm giải tỏa bớt áp lực.

GS Thiên: Cơ quan truyền thông của VC là VASC Orient khi đặt câu hỏi đã nói rằng những người chống đối có nhiều 'CẢM TÍNH' hay nói khác đi là không vô tư, khách quan, và có nói là 'PHÓNG ĐẠ I', để làm hại cho mối bang giao giữa VC và TC. Xin Giáo sư cho biết ý kiến về vấn đề này.

GS Canh: Ở trong nước, thì chúng đã kiểm soát chặt chẽ, bịt miệng dân chúng. Các biện pháp của nền vô sản chuyên chính được áp dụng đối với mọi người, vì thế họ không cần phải trả lời ai, và không cần họp báo. Có người đi đến tận Lạng sơn để tìm hiểu hư thực, như nhà văn Bùi minh Quốc, thì bị bắt và giải về địa phương để quản thúc. Ông Trần Khuê cũng bị cô lập về mục đích này. Một số cựu đảng viên lão thành, trí thức đòi hỏi lãnh đạo Đảng phải trả lời về việc làm lén lút này, Đảng lặng thinh. Ông Hoàn minh Chính, rồi ông Lý công Luận cũng đã nói rằng rằng nhờ ở hải ngoại mà trong nước có được thông tin về sự việc này. Vậy, vấn đề gây khó khăn cho Đảng trong việc chuyển nhượng tài sản cho TC là hải ngoại.

Vì áp lực từ hải ngoại, và áp lực ấy gây ra chấn động trong nước, nên Đảng tìm cách biện minh phương cách và lý do tại sao mà Đảng đã giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, vì không thể làm gì khác được đối với hải ngoại, nên Đảng ra lệnh cho truyền thông của Đảng gây một áp lực tinh thần, với thâm ý là hạ uy tín người chống đối bằng các qui kết cho họ là có cảm tính, phóng đại sự việc. Đảng hi vọng rằng người bị nạn sẽ im tiếng.

Thực tế, thì người Việt hải ngoại cũng đã bỏ ra gần một năm, mới lên tiếng. Tôi có thể liệt kê các diễn biến ấy như sau:

- Tháng 2 - 01, Ông Đỗ Việt Sơn đã yêu cầu không thông qua Hiệp Định vì bị thiệt thòi quá nhiều. Và Lê công Phụng trong Tạp Chí Cộng Sản, số tháng 2 -01 có nói tới phân chia ranh giới Vịnh Bắc Việt và cho người đọc thấy rằng có những khá nhiều diện tích trong vịnh.

-1-10- 01, LS Lê chí Quang trong bài 'Hãy Cảnh Giác Bắc Triều', nói rằng Đảng đã nhường cho TC 720 km2 và 10% Vịnh Bắc Việt.

-18-11-01, 20 trí thức đòi QH không thông qua Hiệp Định vì quá thiệt thòi, với con số như trên.

-22-12-01, 11 trí thức chất vấn về Hiệp định nhường đất.

-Tháng 11, 01, BS Trần đại Sỹ sau khi đến tận nơi quan sát, đã viết trong một báo cáo dài cho biết cửa Ải Nam Quan nay đã thuộc Trung Hoa, và được phóng viên Trung Hoa cho biết VC nhường 789 km2 trên đất liền và 9% Vịnh Bắc Việt.

Và phong trào hải ngoại chỉ bùng lên bắt đầu từ khi VC và TC thực thi Hiệp ước trên đất liền: làm lễ cắm MỐC thiết lập biên giới mới vào ngày 27,12-01, nghĩa là sau 11 tháng có tin về vụ này. Hơn nữa, vụ nhường đất cho TC được chính Lê công Phụng trong buổi họp báo đã xác nhận TC có chủ quyền trên Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc và Vịnh Bắc Việt.

Như vậy, tại sao Việt cộng VASC Orient lại qui kết là CẢM TÍNH, hay PHÓNG ĐẠI?

LS Quế: Trong Tạp chí KIẾN QUỐC số 2, có bài LÊN TIẾNG của UBBVSVTLT về tiết lộ của Lê công Phụng. Kèm theo bài này, Giáo sư có phổ biến bức hình Cổng cửa cửa Ải Nam Quan. Cảnh bức hình đó có một dãy tường dài bằng đá xây trên đường đỉnh của dãy đồi, chạy vòng vèo từ bên hông Cổng cửa cửa ải, lên đến tận núi phía xa. Bức tường đó Giáo sư nói là đường ranh phân chia ranh giới Việt nam và Trung Hoa. Vậy xin Giáo sư khai triển thêm chi tiết và như vậy Ải Nam Quan thuộc ta hay Tàu?

GS Canh: Đây là bức hình Màu của Tạp chí National Geographic Magazine, số tháng 8 năm 1931 in trên trang 198 (hình thứ XVI). Tôi nhấn mạnh lại rằng hình này in trên Tạp chí này, cách đây là 71 năm. Có lẽ hình chụp từ năm Đảng Cộng Sản Việt nam còn nằm ở đâu đó, chưa ra đời. Ông W. Robert Moore, một du khách đến thăm Việt nam. Ông đi từ Lạng sơn lên biên giới. Ông nói " Con đường cái quan cũ đi vào địa phận Trung Hoa chạy qua cái cổng hình cánh cung của Cổng Trung Hoa (Porte de Chine). Những bức tường xây bằng đá dài dài từ cổng này ở mỗi bên, đến tận các đồi bao vây thung lũng nhỏ hẹp này". Dưới bức tường đó Tạp chí kể trên chú thích như sau: "CỔNG TRUNG HOA 'PORTE DE CHINE' đứng ở Biên Giới phía bắc Đông Dương (The "Porte de Chine" stands at Indochina's Northern Frontier). Bằng chứng này cho thấy bức TƯỜNG RẤT DÀI XÂY BẰNG ĐÁ với cái Cổng cửa CỬA ẢI là ranh giới Việt nam và Trung Hoa.

Như vậy, tôi nhấn mạnh lại rằng cái cổng cửa Ải này và bức tường dài xây bằng đá là biên giới chính thức. Biên giới với Ải Nam Quan này được hiểu là đã được qui định do Hiệp ước Thiên Tân 1885 và Công ước Constans 1887, (cách đó hơn 40 năm so với hình chụp). Khi nói tới Ải Nam Quan, ta sẽ hiểu rằng đây là một khu vực thuộc Việt nam, và cái cổng 'Porte de Chine" này là Mốc về phía bắc của khu vực ấy, và cái cổng này và bức tường ngăn kia dùng làm ranh giới lãnh thổ về phía bắc. Đây chính là bằng cớ ngược lại những gì mà Việt cộng Lê công Phụng biện minh cho việc Đảng CS nhường Ải Nam Quan cho TC và nay cột Mốc Cây Số 0 trên quốc lộ số 1, được đặt lui vào trong nội địa Việt nam 200m.

Ở đây, tôi chỉ trả lời luật sư một phần về câu hỏi liên quan tới chủ quyền của Ải Nam Quan và chỉ nêu các chi tiết cần thiết để chứng minh trách nhiệm của Đảng CSVN trong việc hiến dâng lãnh thổ cho TC. Tôi sẽ trở lại vấn đề chủ quyền này, với các bằng cớ khác để ta hiểu rõ vấn đề hơn.

GS Thiên: Giáo sư có thể cho biết các chi tiết liên quan đến Vịnh Bắc Việt: diện tích, tỉ lệ nhường lãnh hải trong vịnh cho TC. Căn cứ vào đâu mà biết tỷ lệ đó. Rồi hiệp định đánh cá?

GS Canh: Để thi hành điều 3 Hiệp ước Thiên tân, công ước 1887 qui định ranh giới Vịnh bằng đường kinh tuyến Paris 105 độ 43' Đông. Đường đó chạy hướng Bắc Nam, nằm sát mỏm phía đông Đảo Trà Cổ mà trong bản đồ người ta vẽ một đường mà theo công ước gọi là Đường Màu Đỏ. Căn cứ vào đường phân ranh này, người ta tính ra rằng Việt nam có 63% và Trung Hoa có 37% diện tích của Vịnh. Nay, VC thoả hiệp với TC là Việt nam còn 54%, và TC được 46%. Như vậy là nhượng cho TC 9% diện tích của Vịnh.

LS Quế: Như vậy, Giáo sư có thể cho biết rằng diện tích bị mất là bao nhiêu?

GS Canh: Tổng số diện tích trên toàn thể Vịnh là 123,700 cây số vuông.

Theo Hiệp ước Thiên tân, thì Việt nam có 77,931 km², và Trung hoa có 45,769 km². Nay theo Hiệp ước mới: Việt nam còn 66,798. Như vậy, VC đã cho đi 11,163 km².

GS Thiên: Còn hiệp ước đánh cá? Vùng đánh cá chung nằm ở đâu và điều kiện ra sao?

GS Canh: Hiệp ước đánh cá được qui định trong một vùng rộng khoảng dưới 27.9% tổng cố diện tích Vịnh hay tương đương với 33,500 km². Vùng này nằm ở phía Nam vĩ tuyến 20, ngang với đảo Bạch Long Vĩ. Tại khu này, hai bên hợp tác đánh cá chung trong vòng 15 năm. Ngoài ra, còn một vùng khác nữa gọi là 'quá độ' ở phía bắc Bạch Long Vĩ là 4 năm.

Nếu lấy đường ranh mới làm chuẩn, thì mỗi bên góp vào khoảng 30.5 hải lý từ đường chuẩn để làm thành vùng đánh cá chung. Và lợi tức sẽ chia đều cho 2 bên.

LS Quế: Tại sao lại đánh cá chung? VC không đủ khả năng đánh cá, hay không hợp tác được với một quốc gia đệ tam nào khác?

GS Canh: Có trừ liệu hợp tác với một đệ tam. Theo tài liệu được phổ biến, thì Hiệp ước có nói là trong 'vùng đặc quyền kinh tế' (phần góp trong phạm vi 30.5 hải lý), mỗi bên có quyền ký với một đệ tam nhân để 'đánh bắt cá'. Dĩ nhiên là có câu hỏi về vấn đề này là nếu có quyền như vậy, thì cần gì phải hợp tác chung với TC? Người ta chỉ có thể giả thích việc này trong bối cảnh chung của việc cắt và nhượng đất: là phải để TC 'đánh bắt cá' ngay cả trong vùng 30.5 hải lý, phía tây của đường ranh, nghĩa là đi sâu ào vùng lãnh hải của Việt nam, ngoài vùng đã nhượng. Rõ ràng là VC bị áp lực của TC để chúng độc quyền kiểm soát tài nguyên vùng vịnh. Liệu VC có dám hợp tác với một đệ tam quốc gia đến đánh cá trong vùng đặc quyền này không? Câu trả lời là ta hãy chờ xem. Đó là chưa kể đến việc VC liệu có khả năng hay dám đi đánh bắt cá ở bên kia (phía Đông) đường ranh, nghĩa là trong vùng đặc quyền kinh tế của TC? Hợp tác đánh cá chung đây chỉ là một cách nguy trang để cho TC tiến sâu hơn vào khai thác tài nguyên của Việt nam. Ai cũng hiểu rằng khả năng đánh cá của quốc doanh Việt cộng không thể có qui mô bằng TC. Và trong một vùng rộng lớn như vậy, làm sao VC có đủ khả năng kiểm soát số thu hoạch để ăn chia. Và hơn nữa, có dám kiểm soát hay không lại là một vấn đề khác.

Còn vùng quá độ thì sao? VC không cho biết rõ rệt diện tích là bao nhiêu, và vị trí đích thực của nó. Lê công Phụng chỉ nói vu vơ rằng khu vực ấy nằm ở phía Bắc đảo Bạch Long Vĩ. Mà đảo này được Phụng hồ hởi loan báo rằng 'ta được qui chế pháp lý đảo Bạch Long Vĩ'. Nếu ta nhìn vào đoạn đường ranh mới ở phía bắc Bạch Long Vĩ, ta thấy đoạn ấy chạy chếch ra ngoài khơi và từ giữa vịnh nằm, đoạn ấy mới chạy thẳng lên hướng bắc, và từ đó là đường phân đôi Vịnh. Vùng quá độ được loan báo là ở phía Bắc Bạch Long Vĩ, như vậy sẽ nằm trong nội lãnh hải của Việt nam.

GS Thiên: Nếu có hợp tác đánh cá chung như vậy, GS có nghĩ tới nguy hại gì không?

GS Canh: TC có nhiều đoàn tàu trawlers đánh cá với lưới dài 60 dặm. Chúng vét một đợt thì hết cả cá nhỏ. Và cứ vét như vậy liên tục trong vòng 15 năm, thì sẽ không còn cá. Và tôi có được báo cáo là có nhiều loại cá đã biến mất như đã xảy ra tại bờ biển Việt nam. Cộng sản Việt nam không bao giờ nghĩ đến tương lai đất nước, vì thế không lo bảo vệ các cá con để cá có thể tồn tại cho mai sau. Trước đây, sau 1975, loại tàu này của TC đã vào sát bờ biển Việt nam làm như vậy.

Và trong vùng đánh cá chung này, TC không cần gì bảo vệ cá. Chúng cần những thứ trước mắt, và ép Việt cộng được bao nhiêu, thì có lợi bấy nhiêu. Hơn nữa, nếu tài nguyên của Việt nam khô cạn, thì Việt nam càng suy nhược và càng lệ thuộc chúng bấy nhiêu.

TC quá đổi tham lam. Chúng lấn từng thước đất trong vùng biên giới suốt trong thời gian từ 1954 tới nay với sự ưng thuận có nhiều khi mặc thị của họ Hồ. Nay dù đã được tới 11,000 km² trong vùng vịnh, chúng biết là Đảng CSVN tiếp tục nhượng bộ chúng, chúng lại đòi thêm nữa. Vùng đánh cá chung và vùng đánh cá trong thời gian 'quá độ' là thí dụ. Chúng biết rằng đó là giới hạn tối đa mà chúng có thể chiếm được vào lúc này.

Tôi nghĩ rằng tôi cần phải nói thêm về 'vùng quá độ'. VC chưa phê chuẩn Hiệp định đánh cá vì bị chống đối vì vùng này. Lý do là thiết lập vùng quá độ này là hoàn toàn do TC ép buộc. Thêm vào đó, TC còn đòi hỏi là con số tàu và loại tàu (kích thước) của TC được vào vùng này quá lớn. Lãnh đạo VC hiện hữu không muốn tỏ ra là nhượng bộ quá nhiều thêm nữa sau khi đã thoả mãn những đòi hỏi của Bắc kinh trên đất liền. Vũ Khoan nay nói rằng đã có 'tiến bộ trong việc thương thảo'¹. Ta cũng nên để ý đến một sự kiện là chỉ sáu tháng sau khi ký Hiệp định trên đất liền, VC đã phê chuẩn ngay văn kiện ấy. Trong khi đó hai văn kiện về vùng vịnh đã ký từ năm 2000, cho đến nay đã hơn 14 tháng qua đi, vẫn chưa thấy có quyết định dứt khoát. Có lẽ, lãnh đạo VC sẽ chờ cho phiên họp Quốc hội (hiện đang họp) hoàn tất nghị trình, sau đó lại cho Văn phòng thường vụ phê chuẩn và như thế tránh được chống đối công khai. Không biết Giang Trạch Dân trong vài ngày cuối tháng 2 vừa qua thăm Việt nam có áp lực gì không, nhưng VC đang gắng sức hoàn tất việc này.

LS Quế: Câu hỏi sau đây có tính cách pháp lý. Tôi nghĩ là Giáo sư là người có thẩm quyền giải thích vấn đề này. Đường ranh Brévié của Hiệp ước Thiên Tân không giúp ích gì trong khi thương thuyết để chia ranh giới vùng Vịnh?

GS Canh: -Trước khi trả lời câu hỏi này, tôi cần phải nói về đường ranh gọi là Brévié. Tôi đã xem lại tất cả các Hiệp ước ký giữa Pháp và Nhà Thanh, đặc biệt là Hiệp ước Thiên tân và 2 công ước thi hành hiệp ước ấy, thì không thấy có một tên đường ranh nào tên là Brévié. Đường ranh mà Luật sư Quế vừa nêu ra đó chính là đường MÀU ĐỎ. Đường Mầu Đỏ đó được vẽ trong bản đồ do Công ước 1887 qui định. Công ước ấy do đại diện của Pháp Constans ký tại Bắc kinh với Hoàng thân Cung (K'ing) của vua nhà Thanh. Đường Mầu đỏ đó phải được gọi là đường ranh Constans. Còn chữ Brévié, tôi có tìm thấy chữ này. Đây là tên của Toàn quyền Brévié ở Đông dương. Ông này có liên hệ đến việc phân định lãnh thổ Việt-Miên vào năm 1939. Như vậy, thời gian ông này làm Toàn quyền cách xa công ước ấy hơn 1/2 thế kỷ. Có lẽ, vào lúc ấy, ông ta chưa sinh ra đời.

-Về câu hỏi của Luật sư là đường ranh Constans có là cơ sở pháp lý để thương thuyết không? Thì câu trả lời là không. Hai bên thương thuyết không coi là đường phân ranh theo Công ước ấy ở trong vùng vịnh. VC đồng ý với TC là đường Constans này chỉ dùng phân chia các đảo nằm 2 bên, cho Việt nam và Trung Hoa mà thôi. Và VC cũng theo TC gọi là đường quản lý hành chánh, vì thế không có hiệu lực pháp lý. Nghĩa là, đường quản lý hành chánh không là đường ranh để phân định chủ quyền mỗi quốc gia trong vùng liên hệ. Là vùng vô biên giới, ai muốn ra vào và làm gì, thì tùy tiện. Vì lý do này, hai bên đi tới thiết lập đường ranh biên giới trong vùng vịnh.

Vậy có một câu hỏi được nêu ra là hai bên có dùng Hiệp ước Thiên tân với công ước 1887 làm nền tảng thương thuyết không, và vị thế của đường Constans hay đường Mầu Đỏ trong văn kiện ấy là gì để qui định đường ranh mới?

Thoạt tiên, Lê công Phụng khi trả lời VASC Orient có nói các văn kiện đó là "cơ sở" để thương thuyết Hiệp định trên đất liền. Nhưng khi nói tới các Hiệp định về vùng vịnh, y không đề cập gì để các văn

¹ AFP "Vietnam insists progress made in China border talks" Hanoi, March 15,02.

kiện ấy. Y nói rằng hai bên dựa vào các 'cơ sở' sau đây: " một là công ước quốc tế về luật biển năm 1982, hai là căn cứ vào điều kiện tự nhiên của vịnh Bắc bộ, và quan trọng nhất là địa lý về phía Việt nam và về phía Trung quốc, và nguồn lợi trong vịnh để phân định".

Sau đó, VASC Orient gợi ý về đường quản lý hành chính trong Vịnh có do Công ước qui định không, thì y nói rằng: nó không phù hợp với luật pháp quốc tế, tức công ước về luật biển 1982, và nó cũng không phù hợp với thực tế quốc tế.

Nếu căn cứ vào luật biển 1982, và nếu chỉ nhìn vào yếu tố dân số mà thôi, thì dân số Việt nam sống theo bờ biển so với dân số Trung Hoa tiếp cận với vùng tranh chấp-một yếu tố quan trọng trong Luật biển để phân định ranh giới-, thì Việt nam cũng đã chiếm gần hết Vịnh. Ngoài ra, thực tế quốc tế là gì, nhưng Lê công Phụng không nói ra. Đó có phải là trong mấy thập niên kể từ 1980 về sau, TC đã có các hoạt động trong vùng, như gửi các dàn khoan dầu vào sâu trong Vịnh để tìm dò dầu hỏa, như các tàu Nam Hải hay Phấn Đấu vào thập niên 1980? Các tàu ấy vào tận gần cửa bể Hải Phòng, Thái Bình tìm dò dầu hỏa và TC tuyên bố rằng đó là lãnh hải của chúng?

Ở đây, tôi muốn nêu ra câu hỏi tại sao Đảng cộng sản Việt nam né tránh, không viện dẫn Công ước 1887 để bảo vệ chủ quyền của Việt nam trên lãnh hải, dù công ước 1887 minh thị nói đó là Ranh Giới?

Theo tài liệu của Trung Cộng, vào năm 1973, TC đòi VC thương thảo để phân định biên giới vùng vịnh. VC trả lời rằng vì Việt nam có chiến tranh, nên không sẵn sàng bàn về vấn đề này. Năm kế đó, vào tháng 8 năm 1974, VC trả lời đòi hỏi của TC về vấn đề này rằng đã có đường ranh biên giới do Pháp và Trung Hoa ký năm 1887². Trung cộng bác khước, viện cớ rằng đường ranh do Pháp và Trung Hoa ký vào năm 1887 chỉ có mục đích phân chia quyền sở hữu các đảo: các đảo phía đông đường ranh là của Trung Hoa, và các đảo về phía tây là thuộc Việtnam. Đó chỉ là đường để quản lý các đảo.

Để biện minh cho lập trường này, Hàn niệm Long, thứ trưởng ngoại giao TC, phụ trách thương thuyết viện đã dẫn một đoạn trong điều khoản Công ước 1887 mô tả sự phân chia vùng vịnh, và nói như sau " as for the islands in the sea, those to the east of the southward red line drawn by the commissioners of the two countries, passing through the hill at the east tip of Tra-Co (Wanzhu in Chinese, which is to the south of Mongcai and southwest of Zhu-shan) belong to China, and those to its west Jiutoushan island (Co To island in Vietnamese) and the other islands, belong to Annam"³. Trong khi đó, nguyên văn đoạn đó là: " Au Kouang-Tong, il est entendu que les points contestés qui sont situés à l'est et au nord-est de Monkai, au-delà de la frontière telle qu'elle a été fixée par la Commission de delimitation, sont attribués à la Chine. Les îles qui sont à l'est du méridien de Paris 105 degré 43' de longitude est, c'est-à-dire de la ligne nord-sud passant par la pointe orientale de l'île de Tch'a Kou ou Puanchan (Tra-co) et formant la frontière, sont également attribuées à la Chine. Les îles Go-tho et les autres îles qui sont à l'ouest de ce méridien appartiennent à l'Annam".

Theo tài liệu trên của TC, Hàn niệm Long khi viện dẫn đoạn trên đã bỏ phần đầu của đoạn văn, và quan trọng là cắt bỏ các chữ formant la frontière đi, nghĩa là bỏ chữ lập thành đường ranh giới và để nói với VC rằng đây chỉ là đường quản trị hành chính : đường để phân chia các đảo.

Nếu ta xét toàn bộ văn kiện kể cả việc phân định trên đất liền, thì tác giả các hiệp ước đã dùng chữ biên giới hay ranh giới quốc gia (frontière), và những người phụ trách phân định biên giới đã dùng chữ frontière là biên giới lãnh thổ, và Ủy Ban Phân Định Biên Giới là cơ quan do Hiệp ước đó lập ra, là phụ trách thực hiện công việc xác định biên giới giữa 2 quốc gia. Điều này đã làm trên đất liền và TC đã hiểu rõ các chi tiết và đã tuân theo. Không có một chi tiết nào nói rằng đường đó là quản lý hành chính. Hơn nữa, tài liệu của Công ước nói rõ đường Bắc-Nam đó lập thành biên giới (formant la

² Beijing Review, " The truth about the Sino-Vietnamese Boundary Question, Han nianlong's speech" số 21, 25 tháng 5, 1979, tr.16.

³ Beijing Review, số 21, tr. 16.

frontière). Dĩ nhiên, đường ranh giới giữa 2 quốc gia đương nhiên phân chia đất đai và ấn định chủ quyền quốc gia của mỗi bên.

Nay, để có thể biện minh việc nhượng lãnh hải trong Vịnh, VC chấp nhận đây là đường quản lý hành chính theo đòi hỏi của TC từ 1974. Vì vậy, Hiệp ước đã thiết lập ranh giới mới để thoả mãn các đòi hỏi của TC.

Nhận xét về điểm này, tôi cho rằng

- 1) Hàn niệm Long đã không lường thiện, và chỉ trích dẫn một phần của đoạn văn trong luật (hiệp ước), đã cố ý bỏ chữ formant la frontière. Đây là một sự đánh lừa, lừa gạt, gian trá, một yếu tố quan trọng có tính cách quyết định để hiệp ước trở thành vô giá trị.
- 2) Có một nguyên tắc pháp lý được áp dụng một cách triệt để là một điều khoản của Hiệp ước chỉ có thể bị tiêu hủy khi có văn kiện tương đương khác minh thị thay thế, hay là các bên kết ước công khai đồng ý hủy bỏ. Về trường hợp này, theo lời tuyên bố của Phụng, điều khoản Hiệp ước 2000 không thay thế Hiệp ước Thiên Tân và các văn kiện liên hệ, không có bằng cớ gì và hai bên không hủy bỏ Công Ước ấy. Như vậy Công ước 1887 vẫn còn giá trị.
- 3) VC chấp nhận những gì mà TC đưa ra ngay từ 1974, và trong tình thế hiện nay - như Lê công Phụng nói - là dựa trên thực tiễn quốc tế, VC chấp nhận nhượng 9% của Vịnh và cho TC và thiết lập các vùng đánh cá chung với TC, vì lý do là áp dụng luật biển 1982 và thực tế quốc tế. Đó là một hiệp ước bất bình đẳng, có gian trá... Và hiệp ước này sẽ trở thành vô giá trị.